



CÔNG TY TNHH Y TẾ HOA HAO - PHÒNG KHAM ĐA KHOA
(Tên cũ: TRUNG TÂM CHẨN ĐOÁN Y KHOA - MEDIC)
254 Hòa Hảo, P. 4, Q. 10, TP. Hồ Chí Minh
ĐT: 028.39270284 - Mail: hoahao254@medic.com.vn

THÔNG TIN BỆNH NHÂN

Họ tên: **TRẦN THÀNH TÍN** - ID: **3146770**
Năm sinh: **1983** - **Nam** - Điện thoại: **0902585832**
Địa chỉ: **32 Hoàng Dư Khương P 12 Q10 Tp. Hcm**

LỊCH SỬ KHÁM BỆNH

- **NGÀY 02/09/2021** ([Xem](#))
- **NGÀY 01/09/2021** ([Xem](#))
- **NGÀY 25/09/2020** ([Xem](#))
- **NGÀY 24/09/2020** ([Xem](#))

Bệnh án 03

Trần thành T.

<https://nthsoft.vn/H/?p=3146770&u=O4mz2HcU/dgsA4lvn7c9+A==>

Bệnh án 03

- BN nam 1983, dược sĩ, đã CN 2 mũi AZ, mẹ 92 yo nhiễm COV-2 chết, là F0 tự điều trị ở nhà theo phác đồ CLTN,
- Xin tái khám hậu nhiễm COVID-19
- Lâm sàng = Còn khó thở nhẹ sau gắng sức, SpO2 $\geq 95\%$
- XN= Máu= TQ, TĐ, men tim, Giáp, ECG – trong giới hạn BT
- X-quang phổi và CT phổi không ghi nhận gì
- SATQ = BT/ LUS= dày khu trú màng phổi đáy T>P, B-lines < 3 =Score 04



CÔNG TY TNHH Y TẾ HÒA HẢO - PHÒNG KHÁM ĐA KHOA
(Tên cũ: TRUNG TÂM CHẨN ĐOÁN Y KHOA - MEDIC)
254 Hòa Hảo, P.4, Q.10, TP. Hồ Chí Minh
ĐT: 028.39270284 - 028.39272136, Mail: hoahao254@medic.com.vn

Đăng ký khám trực tuyến :
<http://medichh.nthsoft.vn>
Hoặc app: Medic Hoa Hao



QRCode kết quả



KẾT QUẢ X QUANG



3146770

Họ và tên : **TRẦN THÀNH TÍN** Tuổi : **38** Giới : **Nam** Số KTC : **1**

Địa chỉ : 32 Hoàng Dư Khương P 12 Q10 Tp. HCM - ĐT : 0902585832

BS chỉ định : **ThS. Bs. Lê Đình Vĩnh Phúc**

ID: **3146770**

Số TT : **16**

Ngày ĐK : 01/09/2021

Giờ ĐK : 11:08 AM KQ : 11:31 AM

Lý do khám : **KHÔNG SỐT, KHÔNG HO, KHÔNG ĐAU HỌNG, KHÔNG MẤT MÙI - VỊ**

XQ Lồng Ngực Thẳng [Film]

Thành ngực	: Không có ảnh bất thường
Màng phổi	: Không có ảnh bất thường
Trung thất	: Không có ảnh bất thường
Tim	: Không có ảnh bất thường
Động mạch chủ	: Không có ảnh bất thường
Huyết phế quản	: Không có ảnh bất thường
Phổi	: Không có ảnh bất thường
Cơ hoành	: Không có ảnh bất thường

Cảm nghĩ : **Không phát hiện bệnh lý tim phổi**

Đề nghị : **XN Covid-19 để chẩn đoán loại trừ nếu có yếu tố dịch tễ**



Họ tên: **TRẦN THÀNH TÍN**

Địa chỉ: 32 HOÀNG DƯƠNG KHUÔNG P 12 Q10 TP. HCM

Đơn vị: **Medic**

TÊN XÉT NGHIỆM	KẾT QUẢ	KHOẢNG THAM CHIẾU	MÃ QT
I. HUYẾT HỌC / ĐÔNG MÁU - HEMATOLOGY / COAGULATION			
NFS(C.B.C)(CÔNG THỨC MÁU)¹	*		

WBC	4.46	(4.0-10.0)10 ⁹ /L	QTHH019
% Neu	38.4	(40 - 74 %)	
% Lym	49.9	(19 - 48 %)	
% Mono	9.8	(3 - 9 %)	
% Eos	1.0	(0 - 7 %)	
% Baso	0.9	(0 - 1.5 %)	
# Neu	1.71	(1.7 - 7.0) 10 ⁹ /L	
# Lym	2.20	(1.0 - 4.0) 10 ⁹ /L	
# Mono	0.44	(0.1 - 1.0) 10 ⁹ /L	
# Eos	0.05	(0 - 0.5) 10 ⁹ /L	
# Baso	0.04	(0 - 0.2) 10 ⁹ /L	
RBC	3.76 <u>L</u>	(3.80 - 5.60)10 ¹² /L	QTHH020
Hb	11.6 <u>L</u>	(12 - 18 g/dL)	QTHH025

Hct	35.6	(35 - 52 %)	
MCV	94.5	(80 - 97 fL)	
MCH	30.8	(26 - 32 pg)	
MCHC	32.6	(31 - 36 g/dL)	
RDW	13.6	(11.0 - 15.7%)	
PLT	351	(130 - 400)10 ⁹ /L	QTHH021
MPV	7.4	(6.30 - 12.0 fL)	

PT profile¹:	*		QTHH022
INR (ACL TOP)	1.14	(0.85 - 1.28)	
TQ (ACL TOP)	12.5	(9.4 - 14.0 sec)	
Prothrombin Time (ACL TOP)	80	(> 70%)	
aPTT(TCK - ACL TOP)	33.5	(25 - 37sec)	QTHH023
Fibrinogen¹	3.53	(1.8 - 4.5 g/L)	QTHH024
D.Dimer ²	307	(< 500 ng/mL)	QTHH026

IONOGRAMME ² :	*		QTSH067
Na	141.0	(130 - 145 mmol/L)	
K	3.67	(3.40 - 5.1 mmol/L)	
Ca	2.24	(2.1 - 2.80 mmol/L)	
Cl	103.1	(96 - 108 mmol/L)	
Glucose (FPG)¹	5.40	(3.90 - 5.90 mmol/L)	QTSH001
GGT¹	25.37	(M < 55 U/L; F < 36 U/L)	QTSH004
SGOT (AST)¹	21.48	(< 35 U/L)	QTSH005
SGPT (ALT)¹	29.38	(3 - 30 U/L)	QTSH013
Uric Acid/Serum¹	7.09 <u>H</u>	(M: 3.4-7.0; F: 2.4-5.7 mg/dL)	QTSH014
hs CRP	0.750	(≤ 3 mg/L)	QTSH028
Độ Lọc Cầu Thận (CKD-EPI)	*		
Creatinin/Serum ²	0.720	(M: 0.6 - 1.3; F:0.5 - 1.1 mg/dL)	QTSH027
eGFR (CKD-EPI)	118	(≥ 90 mL/min/1.73 m ²)	
LDL Cholesterol ²	2.59	(< 3.60 mmol/L)	QTSH093
Triglycerides¹	3.72 <u>H</u>	(0.5 - 2.30 mmol/L)	QTSH015
Cholesterol, Total¹	4.45	(2.6 - 5.2 mmol/L)	QTSH003

IV. MIỄN DỊCH - IMMUNOLOGY

SARS-CoV-2 IgG định lượng(Abbott)	Dương tính 27965 AU/mL	Âm tính < 50 AU/mL	
	3971 BAU/mL	BAU/mL (WHO)	
TSH u.sensitive (3rd G)¹	1.23	(0.32 -5 µIU/ml)	QTMD009
Free T4 ²	1.43	(0.71 - 1.85 ng/dl)	QTMD036
HBsAg (Định tính, qualitative)¹	NEG S/CO 0.332	(Index <1; S/Co <1)	QTMD017
Anti HBs (Định lượng,quantitative) ²	<2.00	(≥ 10 mIU/mL)	QTMD123
Anti HBc Total (IgG+IgM) ²	NEG S/CO 0.080	(S/Co < 1, Index < 0.5)	QTMD120
Anti HCV (Định tính, qualitative)¹	NEG S/CO 0.090	(S/Co < 1; Index < 1)	QTMD018
Troponin-I hs (Abbott)¹	0.630	(M < 34.2 ng/L, F < 15.6 ng/L)	QTMD011.1

Ngày: **02/09/2021**
 Khoa Xét nghiệm

IV. MIỄN DỊCH - IMMUNOLOGY

SARS-CoV-2 IgG định lượng(Abbott)

**Dương tính 27965
AU/mL**

Âm tính < 50 AU/mL

3971 BAU/mL

BAU/mL (WHO)

Kết luận: 1. Nếu Dương tính



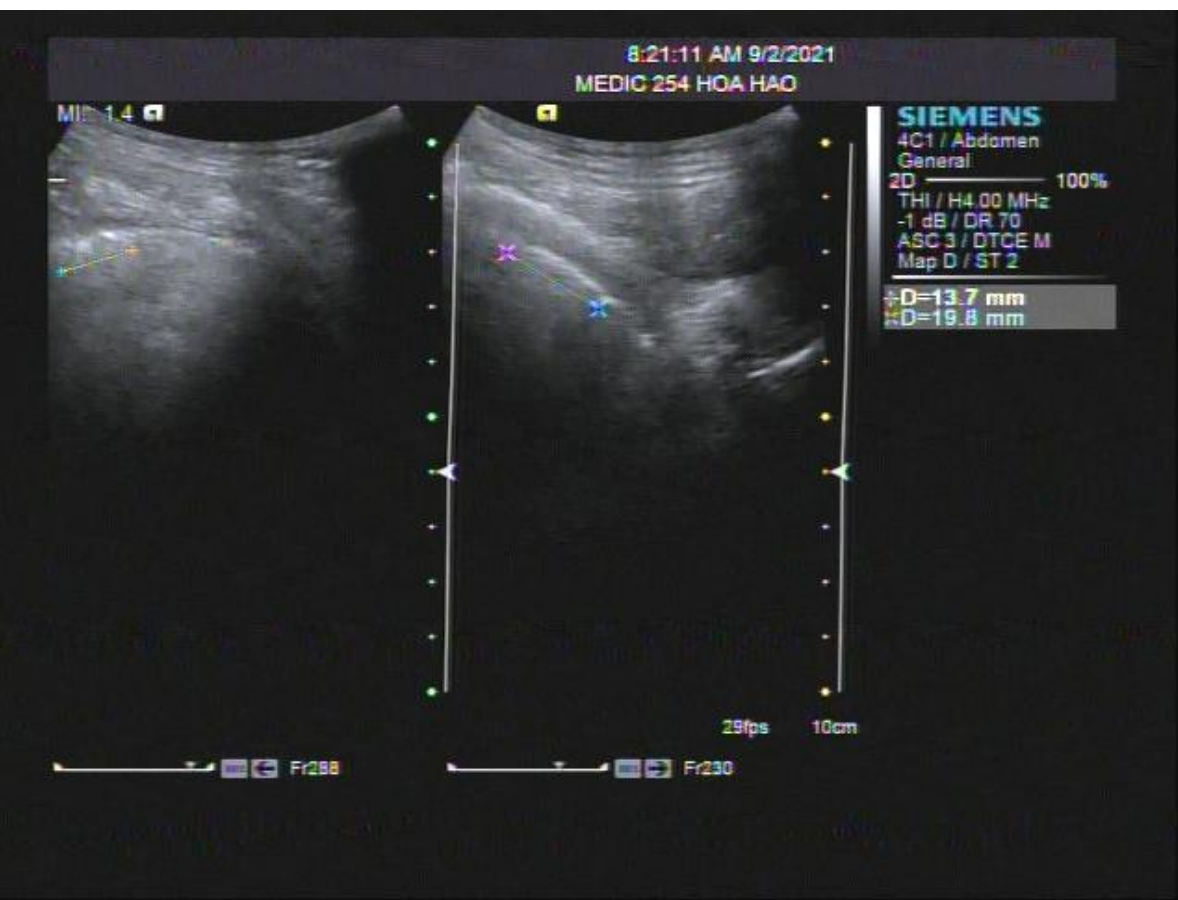
Có đáp ứng miễn dịch sau vaccine
hoặc nhiễm tự nhiên

.

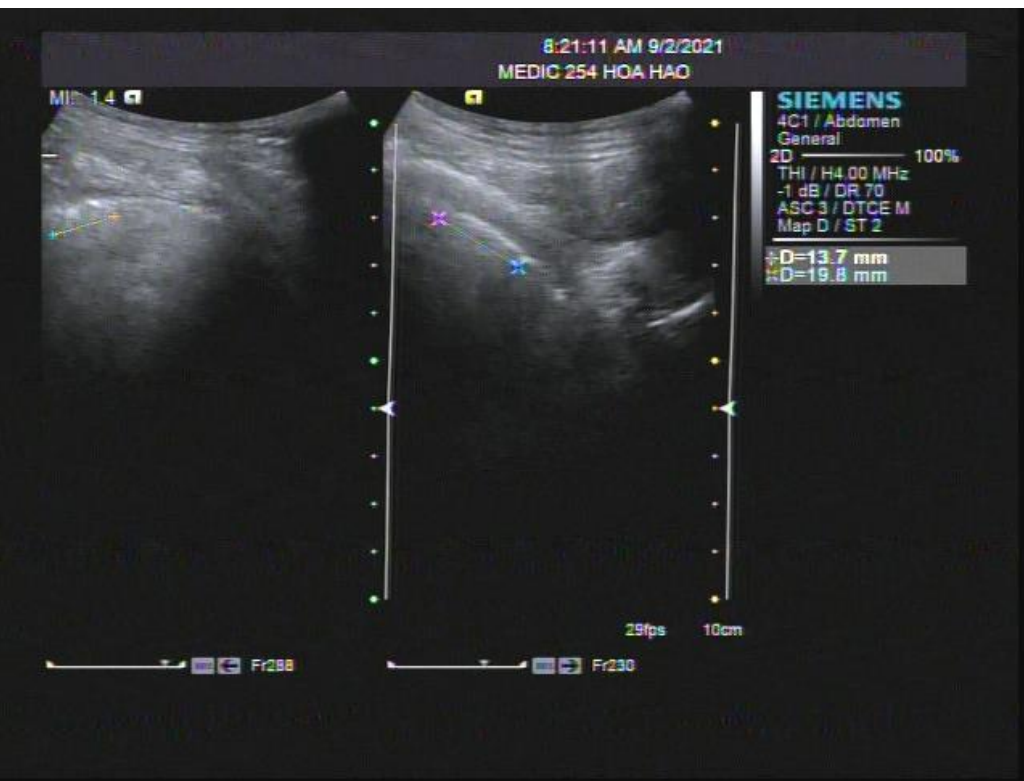
2. Nếu Âm tính



Không có đáp ứng

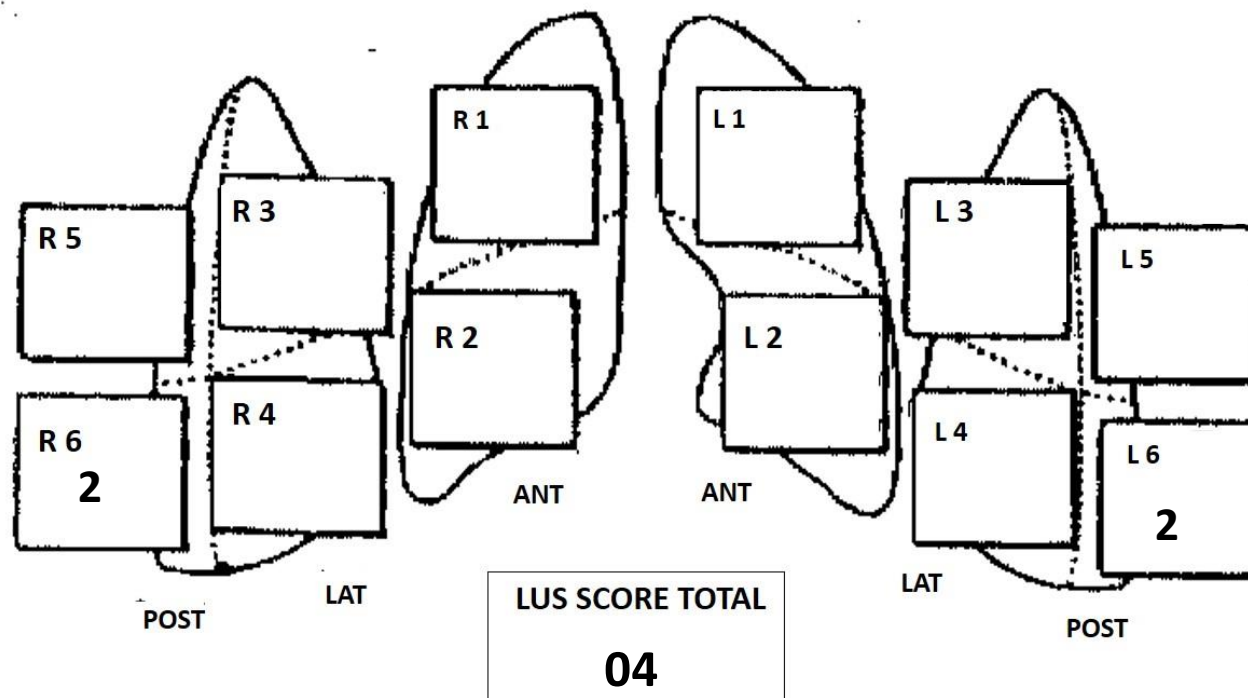


LUS Score R 6 = 2; L 6 = 2

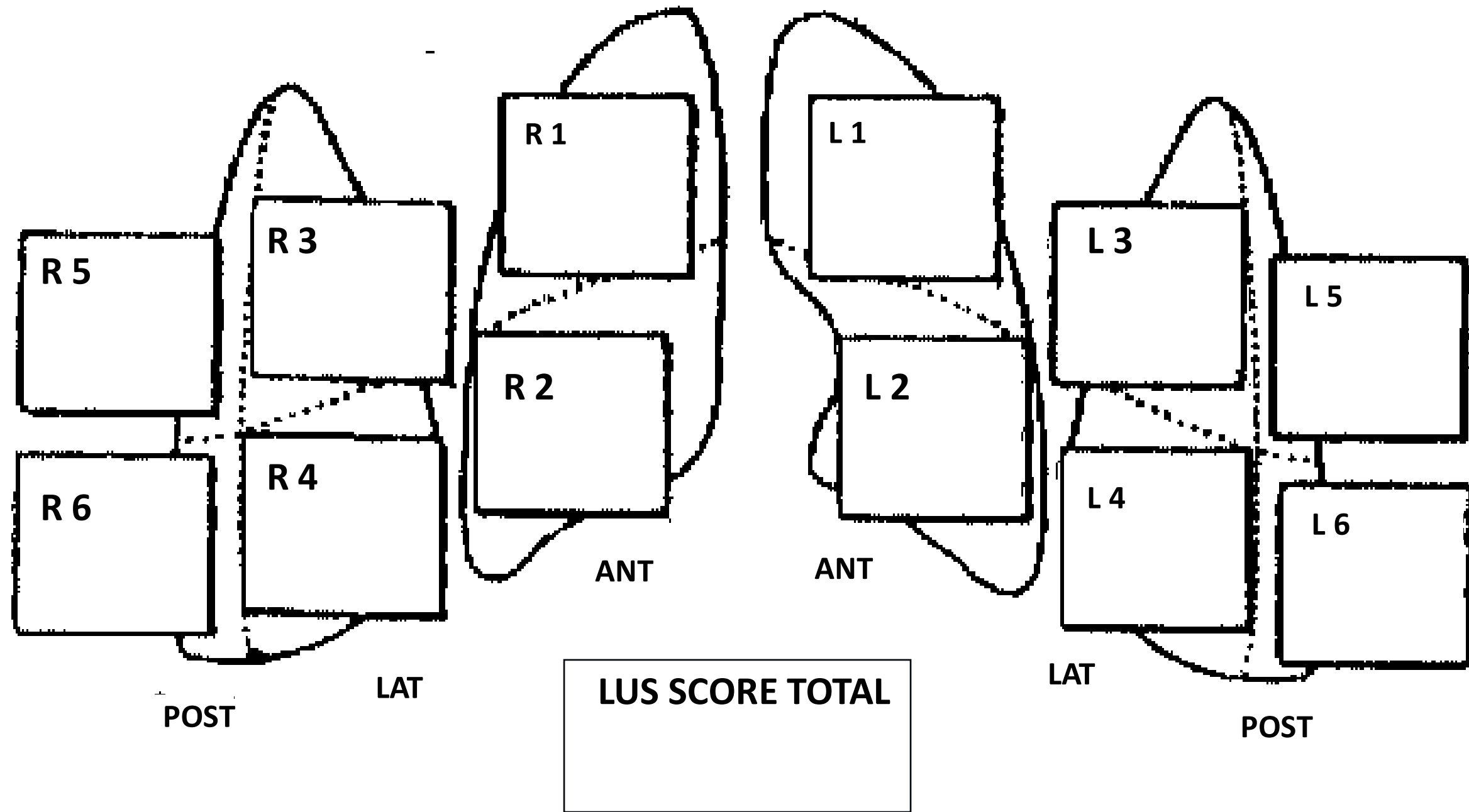


R 6=2 / L6=2 = Score total= 04

Bảng điểm LUS SCORE in COVID-19



BẢNG ĐIỂM LUS SCORE in COVID - 19



LUS score



EACVI
European Association of
Cardiovascular Imaging

Lung ultrasound score and corresponding ultrasound patterns

Points	Degrees of lung aeration	Patterns	
0 point 0	Normal aeration	Horizontal A-lines (or no more than two B-lines)	
1 point 1	Moderate loss of aeration	Multiple B-lines at least 3 B-lines or coalescent B-lines covering $\leq 50\%$ of the screen	
2 points 2	Severe loss of aeration	Multiple B-lines B-lines covering $>50\%$ of the screen	
3 points 3	Complete loss of aeration	Multiple B-lines Consolidation	

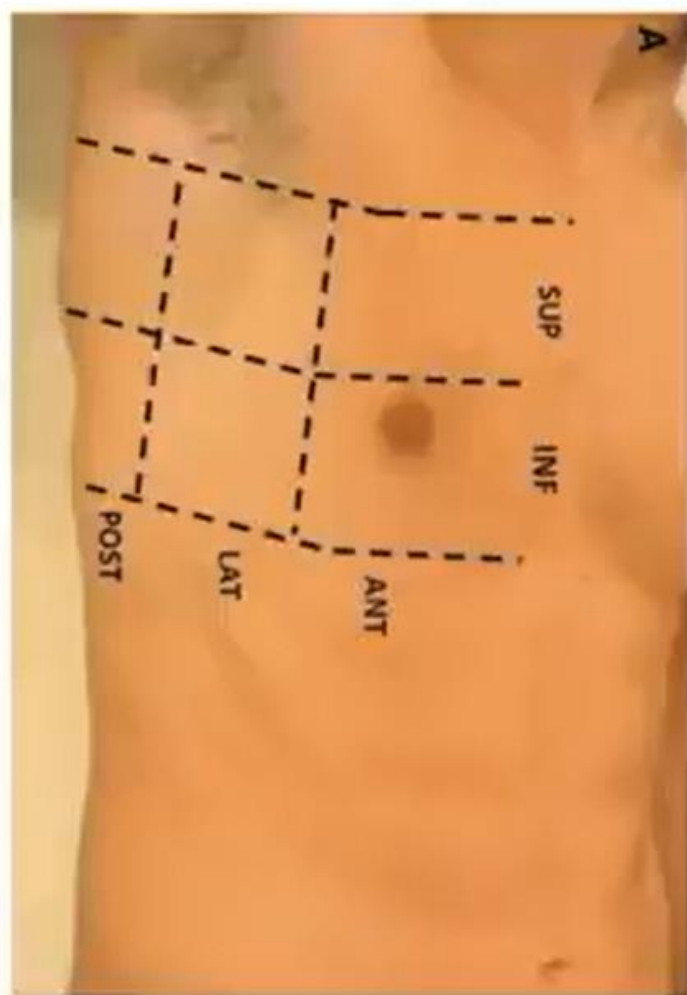
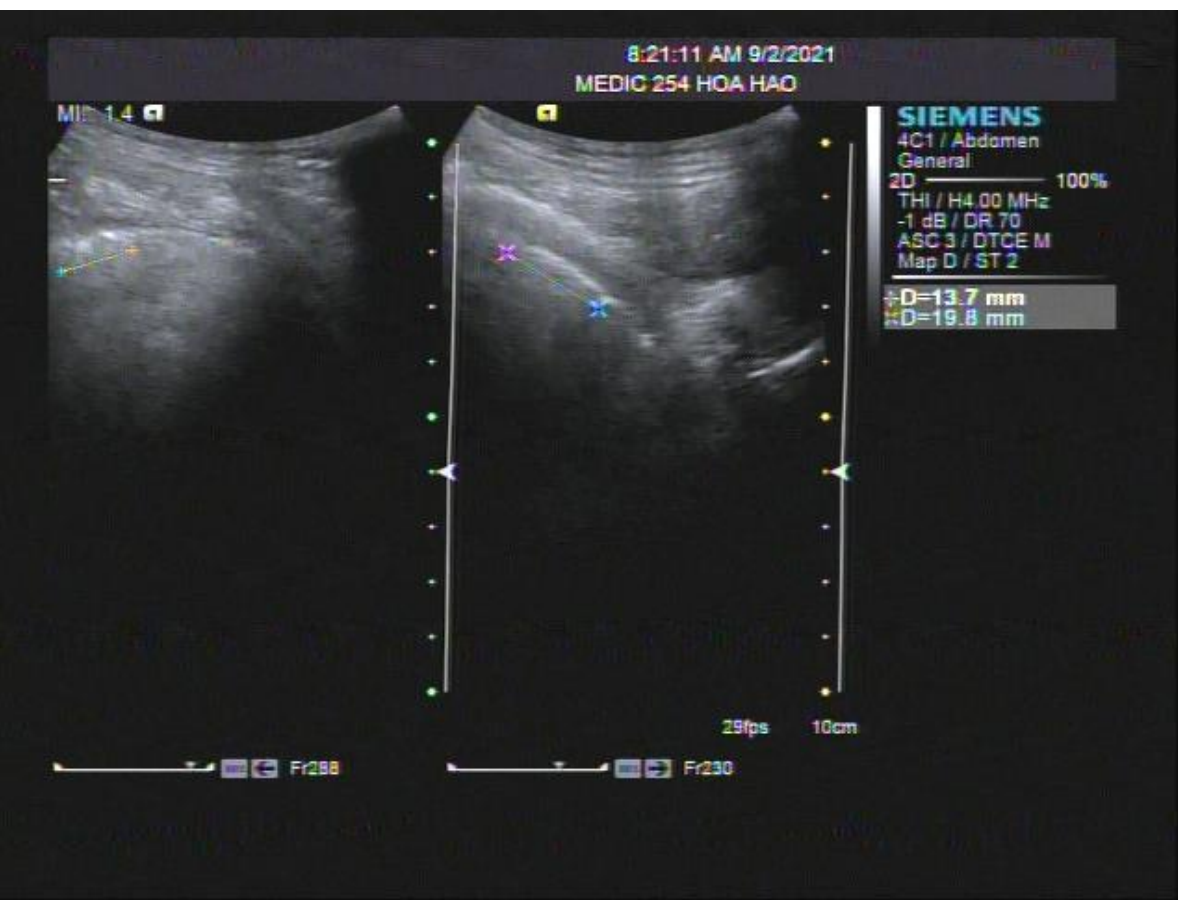




Fig. 6 A lung ultrasound image of COVID-19 pneumonia showing coalescent B-lines with a small subpleural consolidation (arrow)



LUS Score = 04

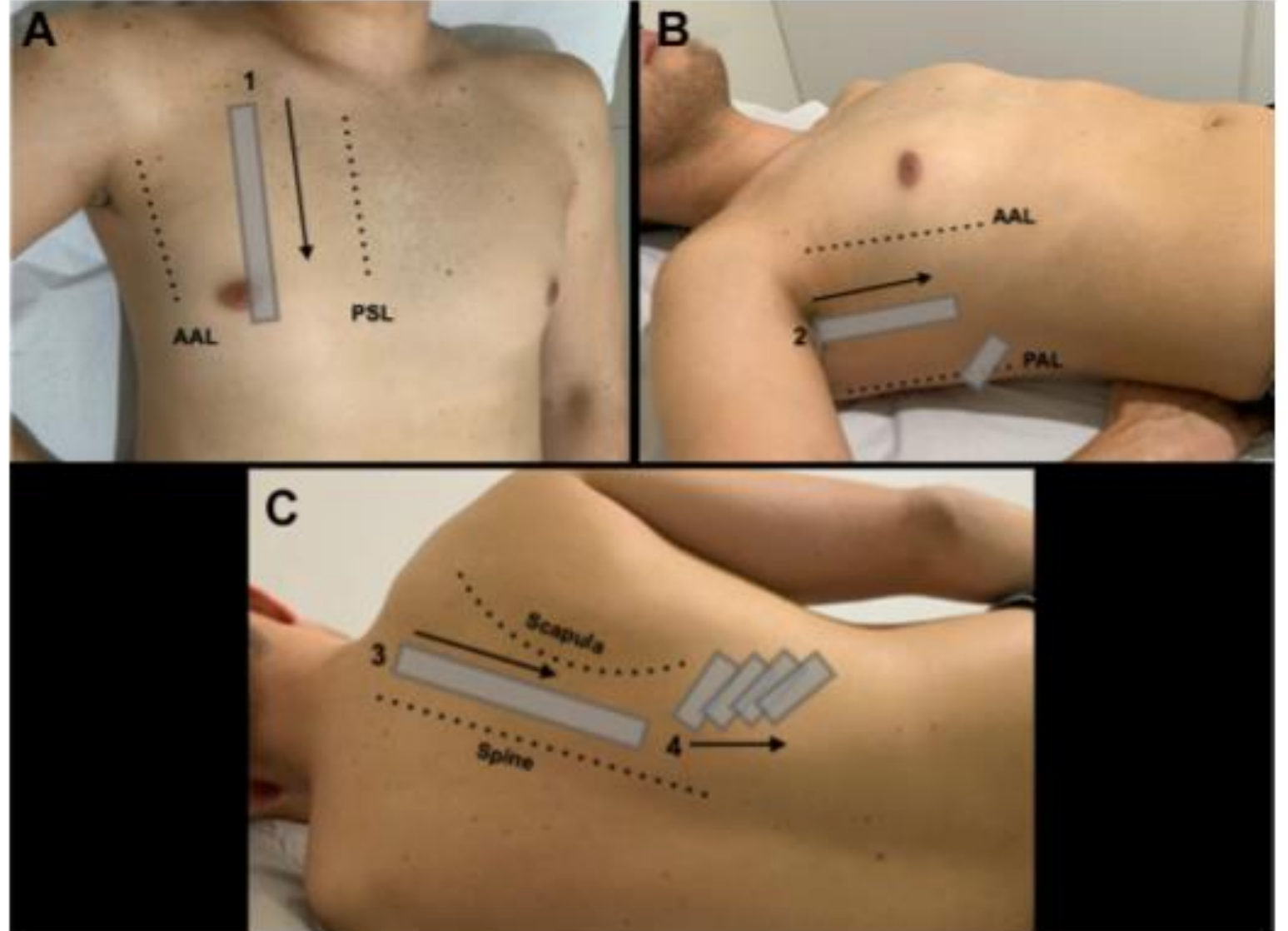


Figure 1 – Proposed scanning protocol, placing extra emphasis on the posterior lung regions given the tendency of coronavirus disease 2019 to manifest in these areas. A, Zone 1, the intercostal spaces in the mid-clavicular line. B, Zone 2, the intercostal spaces in the mid-axillary line, plus the area just above the diaphragm in the posterior axillary line. C, Zone 3 (the intercostal spaces between the spine and scapula) and Zone 4 (the area beneath the scapula). AAL = anterior axillary line; PAL = posterior axillary line; PSL = parasternal line.

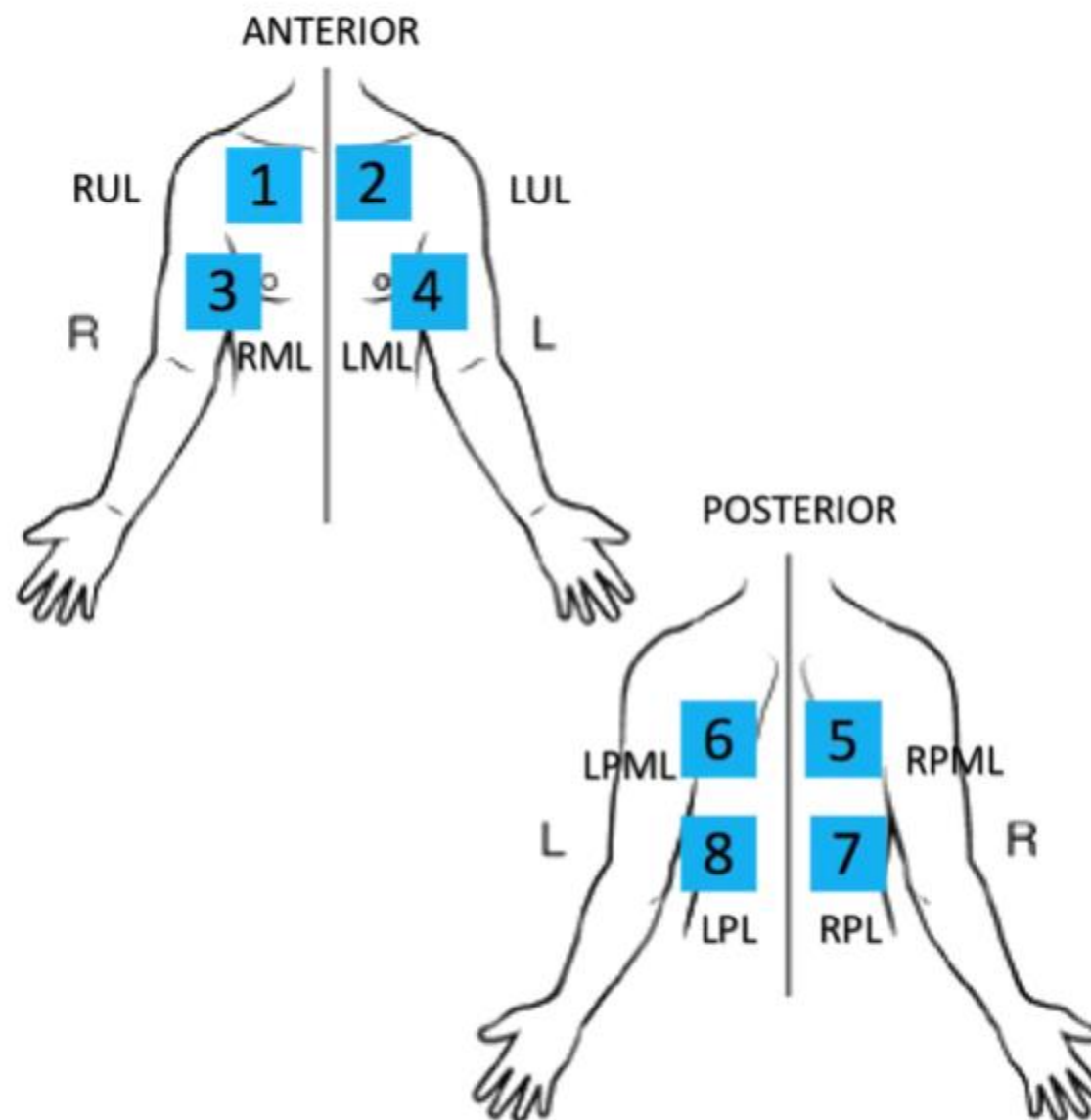


Figure 1. COVID-19 lung ultrasound protocol. RUL = right upper lobe; LUL = left upper lobe; RML = right middle lobe; LML = left middle lobe; LPML = left posterior middle lobe; RPML = right posterior middle lobe; LPL = left posterior lower lobe; RPL = right posterior lower lobe.

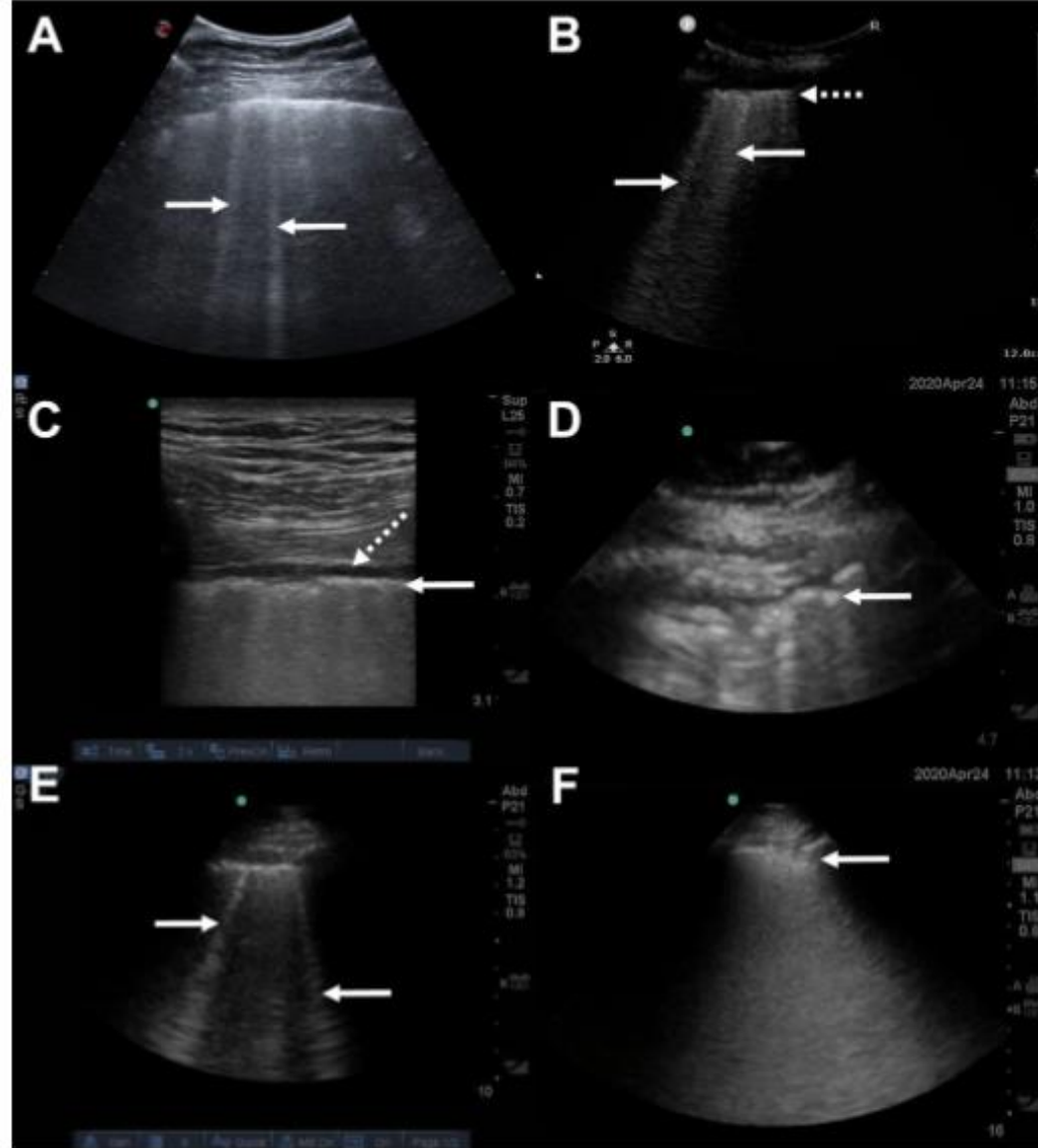


Figure 2 – A-F, Typical lung ultrasound findings in coronavirus disease 2019. A, Multiple B-lines (arrows), seen using a convex transducer oriented parallel to the ribs. B, Multiple B-lines (arrows) and a thickened irregular pleural line (dotted arrow), seen using a convex transducer oriented perpendicular to the ribs. C, Thickened irregular pleura (arrow) and an associated small pleural effusion (dotted arrow), seen using a linear transducer oriented perpendicular to the ribs. D, Thickened irregular pleura (arrow), seen using a phased-array transducer oriented perpendicular to the ribs. E, Multiple B-lines (arrows), seen using a phased-array transducer oriented perpendicular to the ribs. F, A subpleural consolidation (arrow), seen using a phased-array transducer oriented perpendicular to the ribs.

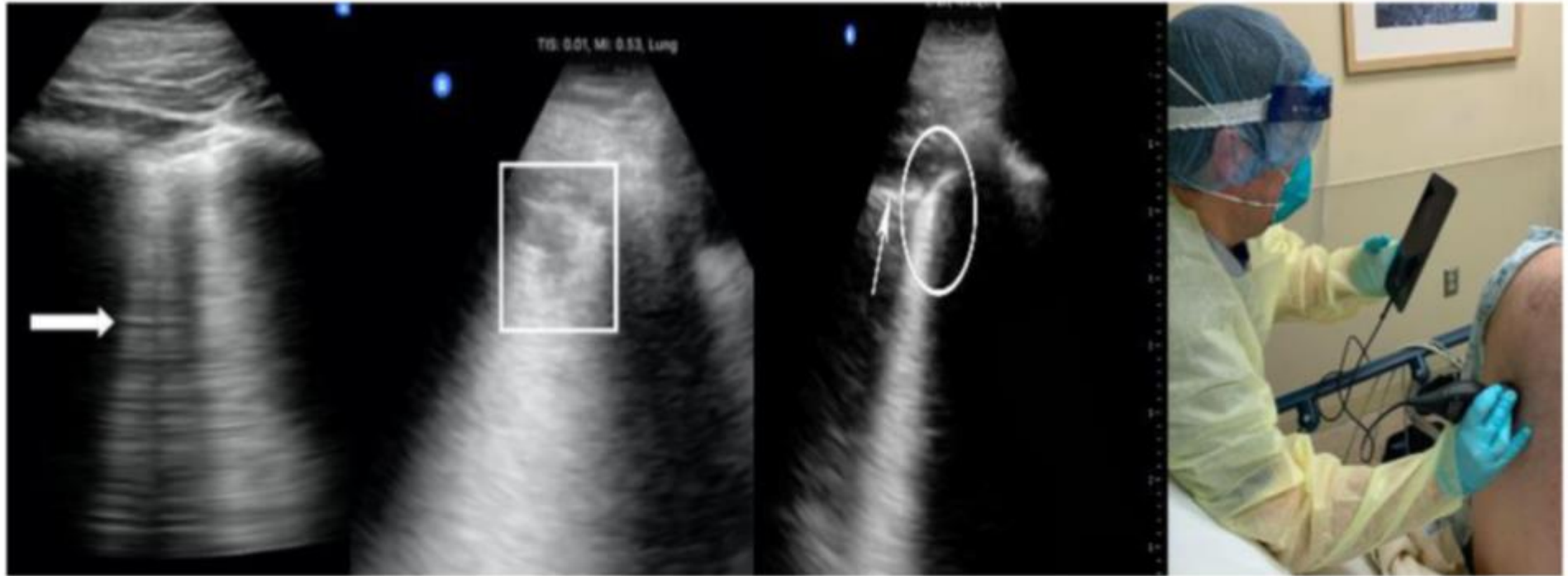


Figure 2. Lung ultrasound findings. (Left panel) B-lines (thick arrow); consolidation with irregular pleural line (box); normal pleural line (thin arrow) and irregular pleural line (circle). (Right panel) Provider performing point-of-care lung ultrasound with personal protective equipment.

Kết luận

- Khám sau nhiễm COVID-19 là một nhu cầu có thật
- Chuẩn bị của BS Siêu âm Medic ?
 - - chống lây nhiễm, vệ sinh đầu dò, máy SA, Giường khám
 - - mã hồ sơ Hậu COVID-19
 - - kỹ năng khám LUS và cho điểm (scoring) A-B-C/ 0-1-2-3 theo thang điểm
 - - khám tuyến giáp, Mắt, MSK [yếu cơ]
 - - khám thai